|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****Năm học 2018 – 2019** | **MA TRẬN ĐỀ THI HỌC KÌ I****MÔN: SINH HỌC 7**Thời gian: 45 phút(Ngày thi: 05/12/2018) |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Trình bày được đặc điểm chung, môi trường sống, vai trò của các ngành: ĐVNS,

thân mềm, chân khớp, các ngành giun, ruột khoang.

- Nêu được các bước tiến hành mổ các loài: Giun, tôm, trai sông.

**2. Về kĩ năng:**

* Rèn luyện cho học sinh các kĩ năng trình bày, viết bài, thực hành bài tập, vận dụng kiến thức.

**3. Về thái độ:**

- Yêu thích môn học.

- Hình thành ý thức bảo vệ môi trường sống của các loài.

- Tính kỉ luật, nghiêm túc trong quá trình học tập và kiểm tra.

**II. MA TRẬN ĐỀ THI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Mức độ nhận biết** | **Cộng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1. Ngành động vật nguyên sinh** | Nêu được các đặc điểm chung và vai trò của ngành ĐVNS | Trình bày được lợi ích và tác hại của một số đại diện. |  |  | 10% |
| Số câu hỏi | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  | 4 |
| Số điểm | 0.5 |  | 0.5 |  |  |  |  |  | 1 |
| **2. Ngành ruột khoang** | Môi trường sống và cấu tạo của các loài. |  |  |  | 5% |
| **Số câu hỏi** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |
| **Số điểm** | 0.5 |  |  |  |  |  |  |  | 0.5 |
| **3. Các ngành giun** | Môi trường sống và đặc điểm chung |  |  |  | 10% |
| Số câu hỏi | 4 |  |  |  |  |  |  |  | 4 |
| Số điểm | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |
| **4. Ngành thân mềm**  | Đặc điểm chung của ngành thân mềm | Vai trò và tác hại của ngành thân mềm. |  |  | 15% |
| Số câu hỏi | 4 |  | 2 |  |  |  |  |  | 6 |
| Số điểm | 1 |  | 0.5 |  |  |  |  |  | 1.5 |
| **5. Ngành chân khớp** | Cấu tạo ngoài phù hợp với chức năng và hoạt động sống. | Vai trò, đặc điểm chung của các loài thuộc ngành chân khớp. | Các biện pháp phòng chống, tiêu diệt côn trùng có hại. |  | 60% |
| Số câu hỏi | 4 |  |  | 1 |  | 1 |  |  | 7 |
| Số điểm | 1 |  |  | 3 |  | 2 |  |  | 6 |
| **Tổng số câu** | **16** |  | **4** | **1** |  | **1** |  |  | **22** |
| **Tổng số điểm** | **4****(40%)** |  | **1****(10%)** | **3****(30%)** |  | **2****(20%)** |  |  | **10****(100%)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****Năm học 2018 – 2019** | **ĐỀ THI HỌC KÌ I****MÔN SINH HỌC 7**Thời gian: 45 phútNgày thi: 05/12/2018**Mã đề thi: 127** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):** *Lựa chọn chữ cái trước câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra.*

**Câu 1:** Cấu tạo ngoài của trai sông không có:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Chân trai | **B.** Cơ khép vỏ | **C.** Tấm áo | **D.** Vỏ xoắn ốc |

**Câu 2:** Lợn gạo mang ấu trùng của

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sán dây | **B.** Sán bã trầu | **C.** Sán lá gan. | **D.** Sán lá máu |

**Câu 3:** Não sâu bọ phát triển có:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Hai phần: Não trước, não giữa. | **B.** Hai phần: Não giữa, não sau. |
| **C.** Ba phần: Não trung gian, não giữa, não sau. | **D.** Ba phần: Não trước, não giữa, não sau. |

**Câu 4:** Thứ tự đúng của các bước tháo, lắp mô hình cấu tạo ngoài của tôm sông là:

1. Ghép tấm lái vào đốt cuối cùng để hoàn thành cấu tạo vỏ tôm.

2. Dùng dao luồn vào phía dưới tấm lưng, cắt bỏ ra ngoài, tháo từng đốt vỏ.

3. Quan sát và nhắc lại vị trí, vai trò các phần phụ của tôm.

4. Tháo râu, mắt kép và các đôi chân.

5. Ghép phần đầu – ngực, các đôi chân rồi ghép các đốt vỏ.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2, 3, 4, 5, 1 | **B.** 2, 5, 4, 1, 3 | **C.** 2, 4, 5, 1, 3 | **D.** 2, 4, 5, 3, 1 |

**Câu 5:** Nhện có đặc điểm gì giống tôm đồng ?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Không có râu, có 8 chân. | **B.** Thở bằng phổi và khí quản. |
| **C.** Có vỏ bọc bằng kitin, chân có đốt. | **D.** Thụ tinh trong. |

**Câu 6:** Cơ thể của các loài thuộc lớp Sâu bọ được chia thành mấy phần?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2 | **B.** 3 | **C.** 4 | **D.** 5 |

**Câu 7:** Lớp vỏ ngoài của các loài thuộc ngành chân khớp có:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Kitin ngấm flo | **B.** Kitin ngấm photpho | **C.** Kitin ngấm canxi | **D.** Kitin ngấm vitamin D |

**Câu 8:** Đặc điểm nào không có ở động vật?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Sống dị dưỡng | **B.** Tự tổng hợp chất hữu cơ |
| **C.** Có hệ thần kinh và giác quan | **D.** Có khả năng di chuyển |

**Câu 9:** Trùng sốt rét di chuyển bằng cơ quan nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Không có | **B.** Roi bơi | **C.** Lông bơi | **D.** Chân giả |

**Câu 10:** Giun đất có đai sinh dục nơi trao đổi tinh hoàn và tạo kén chứa trứng giun đất là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Động vật đơn tính | **B.** Động vật đa bào | **C.** Động vật đơn bào | **D.** Động vật lưỡng tính |

**Câu 11:** Vỏ ốc không có cấu tạo:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Lớp đá vôi ở giữa | **B.** Lớp xà cừ óng ánh ở trong cùng |
| **C.** Có lớp sừng bọc ngoài | **D.** Bản lề giữa 2 vỏ |

**Câu 12:** Trùng roi giống nhau giống thực vật ở chỗ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Có hạt diệp lục | **B.** Cơ thể đơn bào | **C.** Có roi, lông | **D.** Di chuyển |

**Câu 13:** Trùng biến hình di chuyển bằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lông bơi | **B.** Chân giả | **C.** Roi bơi | **D.** Không có |

**Câu 14:** Loài nào của ngành ruột khoang gây ngứa và độc cho người?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thủy tức | **B.** Sứa. | **C.** Hải quỳ | **D.** San hô. |

**Câu 15:** Những động vật thuộc ngành ruột khoang sống ở biển như:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Hải quỳ, Thuỷ tức, Tôm | **B.** Sứa, Thuỷ tức, Hải quỳ |
| **C.** Sứa, san hô, mực | **D.** Sứa, San hô, Hải quỳ |

**Câu 16:** Loài sâu bọ có vai trò giúp cho quá trình thụ phấn ở cây trồng nhiều nhất là?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Ruồi | **B.** Muỗi | **C.** Bọ ngựa | **D.** Ong mật |

**Câu 17:** Những đại diện nào thuộc ngành giun đốt?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Giun đất, rươi, đỉa | **B.** Giun đỏ, giun móc câu |
| **C.** Rươi, đỉa, giun đỏ, giun đất | **D.** Giun đất, đỉa |

**Câu 18:** Đặc điểm của sán lá gan thích nghi với đời sống kí sinh là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Lông bơi phát triển | **B.** Lớp vỏ ngoài bằng kitin |
| **C.** Giác bám phát triển | **D.** Mắt phát triển |

**Câu 19:** Hãy chọn các loài thuộc ngành thân mềm

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Mực, Ốc sên, Bạch tuộc, Sò | **B.** Ốc sên, Mực sò, Hải quỳ, San hô |
| **C.** Trai sông, Hải quỳ, Mực, Ốc vặn | **D.** Trai sông, Sứa, Ốc, Mực |

**Câu 20:** Giun đũa sống kí sinh ở bộ phận nào của cơ thể người?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Tá tràng | **B.** Ruột non | **C.** Ruột già | **D.** Gan |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

**Câu 1 (2đ):** Trình bày đặc điểm chung của ngành chân khớp?

**Câu 2 (3đ):** Nêu vai trò của lớp sâu bọ, cho ví dụ và các biện pháp phòng chống sâu bọ có hại nhưng an toàn cho môi trường?

----------- HẾT ----------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu!*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****Năm học 2018 – 2019** | **ĐỀ THI HỌC KÌ I****MÔN SINH HỌC 7**Thời gian: 45 phútNgày thi: 05/12/2018**Mã đề thi: 203** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):** *Lựa chọn chữ cái trước câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra.*

**Câu 1:** Nhện có đặc điểm gì giống tôm đồng ?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Không có râu, có 8 chân. | **B.** Có vỏ bọc bằng kitin, chân có đốt. |
| **C.** Thở bằng phổi và khí quản. | **D.** Thụ tinh trong. |

**Câu 2:** Trùng sốt rét di chuyển bằng cơ quan nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Chân giả | **B.** Roi bơi | **C.** Lông bơi | **D.** Không có |

**Câu 3:** Giun đũa sống kí sinh ở bộ phận nào của cơ thể người?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Ruột non | **B.** Tá tràng | **C.** Ruột già | **D.** Gan |

**Câu 4:** Vỏ ốc không có cấu tạo:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Lớp xà cừ óng ánh ở trong cùng | **B.** Lớp đá vôi ở giữa |
| **C.** Bản lề giữa 2 vỏ | **D.** Có lớp sừng bọc ngoài |

**Câu 5:** Trùng roi giống nhau giống thực vật ở chỗ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Có roi, lông | **B.** Di chuyển | **C.** Cơ thể đơn bào | **D.** Có hạt diệp lục |

**Câu 6:** Hãy chọn các loài thuộc ngành thân mềm

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Mực, Ốc sên, Bạch tuộc, Sò | **B.** Ốc sên, Mực sò, Hải quỳ, San hô |
| **C.** Trai sông, Hải quỳ, Mực, Ốc vặn | **D.** Trai sông, Sứa, Ốc, Mực |

**Câu 7:** Đặc điểm nào không có ở động vật?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Có khả năng di chuyển | **B.** Tự tổng hợp chất hữu cơ |
| **C.** Có hệ thần kinh và giác quan | **D.** Sống dị dưỡng |

**Câu 8:** Những động vật thuộc ngành ruột khoang sống ở biển như:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Sứa, San hô, Hải quỳ | **B.** Hải quỳ,Thuỷ tức, Tôm |
| **C.** Sứa, san hô, mực | **D.** Sứa, Thuỷ tức, Hải quỳ |

**Câu 9:** Lợn gạo mang ấu trùng của

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sán lá gan. | **B.** Sán lá máu | **C.** Sán dây | **D.** Sán bã trầu |

**Câu 10:** Cấu tạo ngoài của trai sông không có:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Vỏ xoắn ốc | **B.** Chân trai | **C.** Cơ khép vỏ | **D.** Tấm áo |

**Câu 11:** Loài nào của ngành ruột khoang gây ngứa và độc cho người?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Hải quỳ | **B.** San hô. | **C.** Thủy tức | **D.** Sứa. |

**Câu 12:** Trùng biến hình di chuyển bằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lông bơi | **B.** Chân giả | **C.** Roi bơi | **D.** Không có |

**Câu 13:** Thứ tự đúng của các bước tháo, lắp mô hình cấu tạo ngoài của tôm sông là:

1. Ghép tấm lái vào đốt cuối cùng để hoàn thành cấu tạo vỏ tôm.

2. Dùng dao luồn vào phía dưới tấm lưng, cắt bỏ ra ngoài, tháo từng đốt vỏ.

3. Quan sát và nhắc lại vị trí, vai trò các phần phụ của tôm.

4. Tháo râu, mắt kép và các đôi chân.

5. Ghép phần đầu – ngực, các đôi chân rồi ghép các đốt vỏ.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2, 5, 4, 1, 3 | **B.** 2, 4, 5, 3, 1 | **C.** 2, 4, 5, 1, 3 | **D.** 2, 3, 4, 5, 1 |

**Câu 14:** Đặc điểm của sán lá gan thích nghi với đời sống kí sinh là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Lông bơi phát triển | **B.** Lớp vỏ ngoài bằng kitin |
| **C.** Giác bám phát triển | **D.** Mắt phát triển |

**Câu 15:** Loài sâu bọ có vai trò giúp cho quá trình thụ phấn ở cây trồng nhiều nhất là?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Ruồi | **B.** Muỗi | **C.** Bọ ngựa | **D.** Ong mật |

**Câu 16:** Những đại diện nào thuộc ngành giun đốt?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Giun đất, rươi, đỉa | **B.** Giun đỏ, giun móc câu |
| **C.** Rươi, đỉa, giun đỏ, giun đất | **D.** Giun đất, đỉa |

**Câu 17:** Cơ thể của các loài thuộc lớp Sâu bọ được chia thành mấy phần?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 3 | **B.** 4 | **C.** 5 | **D.** 2 |

**Câu 18:** Não sâu bọ phát triển có:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Hai phần: Não trước, não giữa. | **B.** Ba phần: Não trước, não giữa, não sau. |
| **C.** Ba phần: Não trung gian, não giữa, não sau. | **D.** Hai phần: Não giữa, não sau. |

**Câu 19:** Giun đất có đai sinh dục nơi trao đổi tinh hoàn và tạo kén chứa trứng giun đất là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Động vật đơn tính | **B.** Động vật đa bào | **C.** Động vật đơn bào | **D.** Động vật lưỡng tính |

**Câu 20:** Lớp vỏ ngoài của các loài thuộc ngành chân khớp có:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Kitin ngấm flo | **B.** Kitin ngấm photpho |
| **C.** Kitin ngấm canxi | **D.** Kitin ngấm vitamin D |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

**Câu 1 (2đ):** Trình bày các phần phụ của tôm? Chức năng của các phần phụ đó?

**Câu 2 (3đ):** Nêu các vai trò của ngành chân khớp đối với tự nhiên và con người? Cho ví dụ

----------- HẾT ----------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu!*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****Năm học 2018 – 2019** | **ĐỀ THI HỌC KÌ I****MÔN SINH HỌC 7**Thời gian: 45 phútNgày thi: 05/12/2018**Mã đề thi: 386** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):** *Lựa chọn chữ cái trước câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra.*

**Câu 1:** Lớp vỏ ngoài của các loài thuộc ngành chân khớp có:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Kitin ngấm flo | **B.** Kitin ngấm vitamin D |
| **C.** Kitin ngấm photpho | **D.** Kitin ngấm canxi |

**Câu 2:** Lợn gạo mang ấu trùng của

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sán lá máu | **B.** Sán lá gan. | **C.** Sán bã trầu | **D.** Sán dây |

**Câu 3:** Hãy chọn các loài thuộc ngành thân mềm

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Mực, Ốc sên, Bạch tuộc, Sò | **B.** Ốc sên, Mực sò, Hải quỳ, San hô |
| **C.** Trai sông, Sứa, Ốc, Mực | **D.** Trai sông, Hải quỳ, Mực, Ốc vặn |

**Câu 4:** Giun đũa sống kí sinh ở bộ phận nào của cơ thể người?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Gan | **B.** Tá tràng | **C.** Ruột non | **D.** Ruột già |

**Câu 5:** Loài nào của ngành ruột khoang gây ngứa và độc cho người?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** San hô. | **B.** Sứa. | **C.** Thủy tức | **D.** Hải quỳ |

**Câu 6:** Đặc điểm nào không có ở động vật?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Có khả năng di chuyển | **B.** Tự tổng hợp chất hữu cơ |
| **C.** Có hệ thần kinh và giác quan | **D.** Sống dị dưỡng |

**Câu 7:** Những động vật thuộc ngành ruột khoang sống ở biển như:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Sứa, San hô, Hải quỳ | **B.** Hải quỳ,Thuỷ tức, Tôm |
| **C.** Sứa, san hô, mực | **D.** Sứa, Thuỷ tức, Hải quỳ |

**Câu 8:** Trùng roi giống nhau giống thực vật ở chỗ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Cơ thể đơn bào | **B.** Di chuyển | **C.** Có roi, lông | **D.** Có hạt diệp lục |

**Câu 9:** Thứ tự đúng của các bước tháo, lắp mô hình cấu tạo ngoài của tôm sông là:

1. Ghép tấm lái vào đốt cuối cùng để hoàn thành cấu tạo vỏ tôm.

2. Dùng dao luồn vào phía dưới tấm lưng, cắt bỏ ra ngoài, tháo từng đốt vỏ.

3. Quan sát và nhắc lại vị trí, vai trò các phần phụ của tôm.

4. Tháo râu, mắt kép và các đôi chân.

5. Ghép phần đầu – ngực, các đôi chân rồi ghép các đốt vỏ.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2, 5, 4, 1, 3 | **B.** 2, 4, 5, 3, 1 | **C.** 2, 4, 5, 1, 3 | **D.** 2, 3, 4, 5, 1 |

**Câu 10:** Trùng biến hình di chuyển bằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lông bơi | **B.** Chân giả | **C.** Roi bơi | **D.** Không có |

**Câu 11:** Loài sâu bọ có vai trò giúp cho quá trình thụ phấn ở cây trồng nhiều nhất là?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Ruồi | **B.** Muỗi | **C.** Bọ ngựa | **D.** Ong mật |

**Câu 12:** Trùng sốt rét di chuyển bằng cơ quan nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Không có | **B.** Chân giả | **C.** Lông bơi | **D.** Roi bơi |

**Câu 13:** Đặc điểm của sán lá gan thích nghi với đời sống kí sinh là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Lông bơi phát triển | **B.** Lớp vỏ ngoài bằng kitin |
| **C.** Giác bám phát triển | **D.** Mắt phát triển |

**Câu 14:** Vỏ ốc không có cấu tạo:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Lớp xà cừ óng ánh ở trong cùng | **B.** Có lớp sừng bọc ngoài |
| **C.** Lớp đá vôi ở giữa | **D.** Bản lề giữa 2 vỏ |

**Câu 15:** Những đại diện nào thuộc ngành giun đốt?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Giun đất, rươi, đỉa | **B.** Giun đỏ, giun móc câu |
| **C.** Rươi, đỉa, giun đỏ, giun đất | **D.** Giun đất, đỉa |

**Câu 16:** Cơ thể của các loài thuộc lớp Sâu bọ được chia thành mấy phần?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 3 | **B.** 4 | **C.** 5 | **D.** 2 |

**Câu 17:** Não sâu bọ phát triển có:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Hai phần: Não trước, não giữa. | **B.** Ba phần: Não trước, não giữa, não sau. |
| **C.** Ba phần: Não trung gian, não giữa, não sau. | **D.** Hai phần: Não giữa, não sau. |

**Câu 18:** Giun đất có đai sinh dục nơi trao đổi tinh hoàn và tạo kén chứa trứng giun đất là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Động vật đơn tính | **B.** Động vật lưỡng tính | **C.** Động vật đơn bào | **D.** Động vật đa bào |

**Câu 19:** Nhện có đặc điểm gì giống tôm đồng ?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Có vỏ bọc bằng kitin, chân có đốt. | **B.** Thở bằng phổi và khí quản. |
| **C.** Không có râu, có 8 chân. | **D.** Thụ tinh trong. |

**Câu 20:** Cấu tạo ngoài của trai sông không có:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Chân trai | **B.** Cơ khép vỏ | **C.** Tấm áo | **D.** Vỏ xoắn ốc |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

**Câu 1 (2đ):** Lớp vỏ kitin giàu canxi và có hệ sắc tố đóng vai trò gì trong đời sống của tôm?

**Câu 2 (3đ):** Nêu vai trò của lớp sâu bọ, cho ví dụ và các biện pháp phòng chống sâu bọ có hại nhưng an toàn cho môi trường?

----------- HẾT ----------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu!*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****Năm học 2018 – 2019** | **ĐỀ THI HỌC KÌ I****MÔN SINH HỌC 7**Thời gian: 45 phútNgày thi: 05/12/2018**Mã đề thi: 412** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):** *Lựa chọn chữ cái trước câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra.*

**Câu 1:** Não sâu bọ phát triển có:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Hai phần: Não trước, não giữa. | **B.** Ba phần: Não trước, não giữa, não sau. |
| **C.** Ba phần: Não trung gian, não giữa, não sau. | **D.** Hai phần: Não giữa, não sau. |

**Câu 2:** Vỏ ốc không có cấu tạo:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Lớp xà cừ óng ánh ở trong cùng | **B.** Có lớp sừng bọc ngoài |
| **C.** Lớp đá vôi ở giữa | **D.** Bản lề giữa 2 vỏ |

**Câu 3:** Loài sâu bọ có vai trò giúp cho quá trình thụ phấn ở cây trồng nhiều nhất là?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Ruồi | **B.** Muỗi | **C.** Bọ ngựa | **D.** Ong mật |

**Câu 4:** Cơ thể của các loài thuộc lớp Sâu bọ được chia thành mấy phần?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 3 | **B.** 4 | **C.** 5 | **D.** 2 |

**Câu 5:** Những đại diện nào thuộc ngành giun đốt?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Giun đất, rươi, đỉa | **B.** Giun đất, đỉa |
| **C.** Giun đỏ, giun móc câu | **D.** Rươi, đỉa, giun đỏ, giun đất |

**Câu 6:** Giun đất có đai sinh dục nơi trao đổi tinh hoàn và tạo kén chứa trứng giun đất là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Động vật đơn tính | **B.** Động vật lưỡng tính | **C.** Động vật đơn bào | **D.** Động vật đa bào |

**Câu 7:** Trùng roi giống nhau giống thực vật ở chỗ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Cơ thể đơn bào | **B.** Di chuyển | **C.** Có roi, lông | **D.** Có hạt diệp lục |

**Câu 8:** Những động vật thuộc ngành ruột khoang sống ở biển như:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Sứa, Thuỷ tức, Hải quỳ | **B.** Sứa, san hô, mực |
| **C.** Sứa, San hô, Hải quỳ | **D.** Hải quỳ,Thuỷ tức, Tôm |

**Câu 9:** Trùng biến hình di chuyển bằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lông bơi | **B.** Chân giả | **C.** Roi bơi | **D.** Không có |

**Câu 10:** Trùng sốt rét di chuyển bằng cơ quan nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lông bơi | **B.** Chân giả | **C.** Không có | **D.** Roi bơi |

**Câu 11:** Giun đũa sống kí sinh ở bộ phận nào của cơ thể người?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Tá tràng | **B.** Gan | **C.** Ruột non | **D.** Ruột già |

**Câu 12:** Đặc điểm của sán lá gan thích nghi với đời sống kí sinh là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Lông bơi phát triển | **B.** Mắt phát triển |
| **C.** Giác bám phát triển | **D.** Lớp vỏ ngoài bằng kitin |

**Câu 13:** Loài nào của ngành ruột khoang gây ngứa và độc cho người?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sứa. | **B.** Hải quỳ | **C.** San hô. | **D.** Thủy tức |

**Câu 14:** Hãy chọn các loài thuộc ngành thân mềm

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Ốc sên, Mực sò, Hải quỳ, San hô | **B.** Mực, Ốc sên, Bạch tuộc, Sò |
| **C.** Trai sông, Sứa, Ốc, Mực | **D.** Trai sông, Hải quỳ, Mực, Ốc vặn |

**Câu 15:** Thứ tự đúng của các bước tháo, lắp mô hình cấu tạo ngoài của tôm sông là:

1. Ghép tấm lái vào đốt cuối cùng để hoàn thành cấu tạo vỏ tôm.

2. Dùng dao luồn vào phía dưới tấm lưng, cắt bỏ ra ngoài, tháo từng đốt vỏ.

3. Quan sát và nhắc lại vị trí, vai trò các phần phụ của tôm.

4. Tháo râu, mắt kép và các đôi chân.

5. Ghép phần đầu – ngực, các đôi chân rồi ghép các đốt vỏ.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2, 5, 4, 1, 3 | **B.** 2, 4, 5, 1, 3 | **C.** 2, 3, 4, 5, 1 | **D.** 2, 4, 5, 3, 1 |

**Câu 16:** Lợn gạo mang ấu trùng của

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sán dây | **B.** Sán bã trầu | **C.** Sán lá gan. | **D.** Sán lá máu |

**Câu 17:** Đặc điểm nào không có ở động vật?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Tự tổng hợp chất hữu cơ | **B.** Sống dị dưỡng |
| **C.** Có khả năng di chuyển | **D.** Có hệ thần kinh và giác quan |

**Câu 18:** Nhện có đặc điểm gì giống tôm đồng ?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Có vỏ bọc bằng kitin, chân có đốt. | **B.** Thở bằng phổi và khí quản. |
| **C.** Không có râu, có 8 chân. | **D.** Thụ tinh trong. |

**Câu 19:** Cấu tạo ngoài của trai sông không có:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Chân trai | **B.** Tấm áo | **C.** Cơ khép vỏ | **D.** Vỏ xoắn ốc |

**Câu 20:** Lớp vỏ ngoài của các loài thuộc ngành chân khớp có:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Kitin ngấm flo | **B.** Kitin ngấm photpho |
| **C.** Kitin ngấm vitamin D | **D.** Kitin ngấm canxi |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

**Câu 1 (2đ):** Trình bày đặc điểm chung của ngành chân khớp?

**Câu 2 (3đ):** Nêu các vai trò của ngành chân khớp đối với tự nhiên và con người? Cho ví dụ

----------- HẾT ----------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu!*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****Năm học 2018 – 2019** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ I****MÔN SINH HỌC 7**Thời gian: 45 phútNgày thi: 05/12/2018 |

**Mã đề thi: 127**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):** Mỗi đáp án đúng được 0.25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | D | A | D | C | C | B | C | B | A | D |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | D | A | B | B | D | D | C | C | A | B |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án (Hướng dẫn chấm)** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1****(2đ)** | Đặc điểm chung của nghành chân khớp:- Cơ thể đối xứng hai bên, phần phụ phân đốt, các đốt khớp động với nhau.- Có vỏ kitin bao bọc bên ngoài và làm chỗ bám cho cơ.- Hệ thân kinh chuỗi với hạch thần kinh não phát triển.- Vòng đời có trải qua biến thái. | **0.5****0.5****0.5****0.5** |
| **Câu 2****(3đ)** | * Vai trò của sâu bọ:

- Lợi ích:+ Làm thuốc chữa bệnh: Ong mật,…+ Làm thực phẩm: nhộng tằm, châu chấu,…+ Làm thức ăn cho động vật khác: ruồi, muỗi,…+ Thụ phấn cho cây trồng: ong, bướm,…+ Diệt sâu bọ có hại: bọ ngựa, ong mắt đỏ,…- Tác hại:+ Là vật trung gian truyền bệnh: ruồi, muỗi,…+ Hại hạt ngũ cốc: bọ rầy, châu chấu, mọt gạo,…* Biện pháp: Dùng thuốc trừ sâu sinh học, hạn chế dùng thuốc trừ sâu hóa học, bảo vệ các sâu bọ có ích, dùng các biện pháp vật lý, cơ giới.
 | **1****1****1** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ban giám hiệu*(Kí và ghi rõ họ tên)*Lý Thị Như Hoa | Tổ trưởng*(Kí và ghi rõ họ tên)*Đỗ Thị Thúy Giang | Giáo viên ra đề*(Kí và ghi rõ họ tên)*Khuất Thị Thu Trang |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****Năm học 2018 – 2019** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ I****MÔN SINH HỌC 7**Thời gian: 45 phútNgày thi: 05/12/2018 |

**Mã đề thi: 203**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):** Mỗi đáp án đúng được 0.25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | B | D | A | C | D | A | B | A | C | A |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | D | B | C | C | D | C | A | B | D | C |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án (Hướng dẫn chấm)** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1****(2đ)** | Cơ thể tôm gồm hai phần: đầu – ngực và bụng.- Phần đầu – ngực gồm: + Mắt kép và hai đôi râu: Định hướng phát hiện mồi. + Các đôi chân hàm: Giữ và xử lí mồi. + Các đôi chân ngực: Bắt mồi và bò.- Phần bụng gồm: + Các đôi chân bụng: Bơi, giữ thăng bằng và ôm trứng. + Tấm lái: Lái và giúp tôm nhảy. | **0.4****0.4****0.4****0.4****0.4** |
| **Câu 2****(3đ)** | Vai trò của ngành chân khớp đối với tự nhiên và con người:- Lợi ích:+ Cung cấp thực phẩm cho con người: Tôm, cua,…+ Là thức ăn của động vật khác: ruồi, muỗi, mọt,…+ Làm thuốc chữa bệnh: Ong mật, bọ cạp,…+ Thụ phấn cho cây trồng: ong, bướm…+ Làm sạch môi trường: bọ hung,…- Tác hại:+ Làm hại cây trồng: sâu, châu chấu,…+ Hại đồ gỗ, tàu thuyền: mọt ẩm,…+ Là vật trung gian truyền bệnh: muỗi | **1.5****1.5** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ban giám hiệu*(Kí và ghi rõ họ tên)*Lý Thị Như Hoa | Tổ trưởng*(Kí và ghi rõ họ tên)*Đỗ Thị Thúy Giang | Giáo viên ra đề*(Kí và ghi rõ họ tên)*Khuất Thị Thu Trang |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****Năm học 2018 – 2019** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ I****MÔN SINH HỌC 7**Thời gian: 45 phútNgày thi: 05/12/2018 |

**Mã đề thi: 386**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):** Mỗi đáp án đúng được 0.25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | D | D | A | C | B | B | A | D | C | B |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | D | A | C | D | C | A | B | B | A | D |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án (Hướng dẫn chấm)** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1****(2đ)** | - Vỏ kitin có ngấm nhiều canxi giúp tôm có bộ xương ngoài chắc chắn, làm cơ sở cho các cử động.- Hệ sắc tố trên vỏ cơ thể tôm phù hợp với môi trường, giúp chúng tránh khỏi sự phát hiện của kẻ thù. | **1****1** |
| **Câu 2****(3đ)** | * Vai trò của sâu bọ:

- Lợi ích:+ Làm thuốc chữa bệnh: Ong mật,…+ Làm thực phẩm: nhộng tằm, châu chấu,…+ Làm thức ăn cho động vật khác: ruồi, muỗi,…+ Thụ phấn cho cây trồng: ong, bướm,…+ Diệt sâu bọ có hại: bọ ngựa, ong mắt đỏ,…- Tác hại:+ Là vật trung gian truyền bệnh: ruồi, muỗi,…+ Hại hạt ngũ cốc: bọ rầy, châu chấu, mọt gạo,…* Biện pháp: Dùng thuốc trừ sâu sinh học, hạn chế dùng thuốc trừ sâu hóa học, bảo vệ các sâu bọ có ích, dùng các biện pháp vật lý, cơ giới.
 | **1****1****1** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ban giám hiệu*(Kí và ghi rõ họ tên)*Lý Thị Như Hoa | Tổ trưởng*(Kí và ghi rõ họ tên)*Đỗ Thị Thúy Giang | Giáo viên ra đề*(Kí và ghi rõ họ tên)*Khuất Thị Thu Trang |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ****Năm học 2018 – 2019** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ I****MÔN SINH HỌC 7**Thời gian: 45 phútNgày thi: 05/12/2018 |

**Mã đề thi: 412**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):** Mỗi đáp án đúng được 0.25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | B | D | D | A | D | B | D | C | B | C |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | C | C | A | B | B | A | A | A | D | D |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án (Hướng dẫn chấm)** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1****(2đ)** | Đặc điểm chung của nghành chân khớp:- Cơ thể đối xứng hai bên, phần phụ phân đốt, các đốt khớp động với nhau.- Có vỏ kitin bao bọc bên ngoài và làm chỗ bám cho cơ.- Hệ thân kinh chuỗi với hạch thần kinh não phát triển.- Vòng đời có trải qua biến thái. | **0.5****0.5****0.5****0.5** |
| **Câu 2****(3đ)** | Vai trò của ngành chân khớp đối với tự nhiên và con người:- Lợi ích:+ Cung cấp thực phẩm cho con người: Tôm, cua,…+ Là thức ăn của động vật khác: ruồi, muỗi, mọt,…+ Làm thuốc chữa bệnh: Ong mật, bọ cạp,…+ Thụ phấn cho cây trồng: ong, bướm…+ Làm sạch môi trường: bọ hung,…- Tác hại:+ Làm hại cây trồng: sâu, châu chấu,…+ Hại đồ gỗ, tàu thuyền: mọt ẩm,…+ Là vật trung gian truyền bệnh: muỗi | **1****1** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ban giám hiệu*(Kí và ghi rõ họ tên)*Lý Thị Như Hoa | Tổ trưởng*(Kí và ghi rõ họ tên)*Đỗ Thị Thúy Giang | Người lập*(Kí và ghi rõ họ tên)*Khuất Thị Thu Trang |